

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 18/4/2025.

“V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Chiêu

Ông Mai Quốc Bảo

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phước Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST – HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn T, sinh ngày 10/10/1995. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *Vắng mặt*

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị D, sinh ngày 11/02/2002. Địa chỉ: Ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào tháng 9 năm 2023, anh T và chị D đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh T, chị D không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi, do đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chúng anh T và chị D đã ly thân với

nhau khoảng tháng 5/2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Diễm .

Về con chung: Anh T xác định giữa anh và chị D không có con chung.

Về tài sản chung: Vào ngày cưới cha mẹ và các chị bên gia đình anh T có cho vợ chồng anh T số vàng là 11 chỉ 05 phân vàng 24k và 3 chỉ vàng 18k, hiện tại số vàng này chị D đang quản lý nên anh T yêu cầu chia đôi số vàng này.

Vào ngày 25/3/2025, anh Trương Hoàng T1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Theo đó anh T1 không yêu cầu chia tài sản chung là 11 chỉ 05 phân vàng 24k và 03 chỉ vàng 18k với chị Bùi Thị D do vợ chồng anh chị đã tự thỏa thuận được phần tài sản.

Về nợ chung: Anh T1 xác định không có. Ngoài ra, anh T1 không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Bùi Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào tháng 9 năm 2023, chị D và anh T1 đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do chị D và anh T1 thường xuyên cự cãi, anh T1 không lo làm mà lo chơi bời, ăn nhậu do đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị D, anh T1 đã ly thân với nhau từ tháng 05/2024 cho đến nay. Nay anh T1 yêu cầu ly hôn với chị D thì chị D đồng ý.

Về con chung: Chị D xác định giữa chị và anh T1 không có con chung.

Về tài sản chung: Chị D và anh T1 đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Ngoài ra, chị D không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trương Văn T và chị Bùi Thị D là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Trương Văn T đối với số vàng 11 chỉ 05 phân vàng 24k và 3 chỉ vàng 18k.

4. Về án phí: Buộc anh Trương Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Trương Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị D và yêu cầu chia tài sản chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Bùi Thị D có nơi đăng ký thường trú tại ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn, bị đơn tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Diễm .

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn T yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T thừa nhận vào tháng 9 năm 2023 có tổ chức đám cưới với chị Bùi Thị D trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay anh, chị chưa có đăng ký kết hôn. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị D thì chị D cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận anh Trương Văn T và chị Bùi Thị D là vợ chồng.

[5] Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị D xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện anh T có yêu cầu chia đôi số vàng là 11 chỉ 05 phân vàng 24k và 3 chỉ vàng 18k. Tuy nhiên đến ngày 25/3/2025 anh T có đơn xin rút một phần yêu cầu chia tài sản chung với chị Bùi Thị Diễm . Xét thấy việc rút đơn khởi kiện của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời chị D không có yêu cầu phản tố. Do đó, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ yêu này của anh Trương Văn T.

Về nợ chung: Anh T và chị D xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Trương Văn T phải chịu số tiền 300.000đ.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244; Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trương Văn T và chị Bùi Thị D là vợ chồng.

2/ Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Trương Văn T đối với số vàng là 11 chỉ 05 phân vàng 24k và 3 chỉ vàng 18k.

Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Trương Văn T phải nộp 300.000 đồng. Do anh T đã dự nộp số tiền 1.900.000 đồng theo biên lai thu số 0003269, ngày 07/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng, anh Trương Văn T còn được nhận lại số tiền 1.600.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thái Kim Phương